

Hung Yên, ngày 05 tháng 04 năm 2021

THÔNG BÁO MỜI HỌP
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi: Quý Cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam:

1. **Thời gian:** 10 giờ 00 phút, Thứ Hai, ngày 26 tháng 04 năm 2021
2. **Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam - Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
3. **Chương trình họp:** Theo chương trình đính kèm. Các thông tin chi tiết vui lòng xem trên trang thông tin điện tử của Công ty: dautualphanam.com.vn

Kính mong sự quan tâm và tham dự đầy đủ của Quý Cổ đông.

Tài liệu đính kèm:

- Giấy đăng ký tham dự;
- Giấy ủy quyền tham dự;
- Chương trình họp (dự kiến).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Tuấn Hải

* **Ghi chú:**

- Quý Cổ đông tự chịu mọi chi phí đi lại, ăn ở trong thời gian diễn ra Đại hội;
- Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội cần mang theo Thông báo mời họp và CMND/CCCD/ĐKDN/Hộ chiếu. Trường hợp Quý Cổ đông không trực tiếp đến tham dự, xin vui lòng ủy quyền cho người khác tham dự theo mẫu Giấy ủy quyền của Công ty.



GIẤY ỦY QUYỀN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội

I. BÊN ỦY QUYỀN

Họ và tên Cổ đông:
Mã cổ đông:
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN: Ngày cấp: Nơi cấp:
Số cổ phần sở hữu:
Tỉ lệ cổ phần sở hữu:
Người đại diện quản lý phần vốn góp (đối với cổ đông là tổ chức):
Địa chỉ/Trụ sở:
Điện thoại:

II. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN: (đánh dấu x để chọn)

Ông **Nguyễn Tuấn Hải**
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Số CMND/CCCD: 001065000667 Ngày cấp: 20/12/2018
Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
Số cổ phần nhận ủy quyền: Cổ phần

Ông/Bà
Chức vụ:
Số CMND/CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:
Số cổ phần nhận ủy quyền: Cổ phần

III. PHẠM VI ỦY QUYỀN:

1. Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam và thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ tại Đại hội liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
2. Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty.

....., ngày.....tháng.....năm 2021

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu cổ đông là tổ chức)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



GIẤY XÁC NHẬN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội

Họ và tên Cổ đông:

Người đại diện quản lý phần vốn góp (đối với cổ đông là tổ chức):

Mã cổ đông:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN: Ngày cấp: Nơi cấp:,

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:

Số cổ phần sở hữu:

Tỉ lệ cổ phần sở hữu:

Bằng văn bản này, tôi/chúng tôi xác nhận có tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam tại Hội trường Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam - Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

....., ngày.....tháng.....năm 2021

CÓ ĐÔNG THAM DỰ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu cổ đông là tổ chức)

Ghi chú:

Kính đề nghị Quý Cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông về Công ty trước 17h ngày 23/04/2021 bằng một trong các hình thức sau:

1. Fax về số 0243 557 8420
2. Email đến địa chỉ: vphdqt@alphanam.com
3. Gửi thư theo địa chỉ: Ban Pháp chế, Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam. Địa chỉ: số 47 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam, Số điện thoại: 02435587979



CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Thời gian tổ chức: Từ 10h00 đến 12h00, Thứ Hai, ngày 26 tháng 04 năm 2021.

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam - Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Chương trình dự kiến:

Thời gian	Nội dung
10:00 – 10:15	Đón tiếp Đại biểu. Kiểm tra tư cách Cổ đông. Phát tài liệu cho Đại biểu dự họp.
10:15 – 10:30	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban bầu cử Đại hội. Công bố chương trình làm việc tại Đại hội. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội. Biểu quyết thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu.
10:30 – 11:30	Các vấn đề thông qua tại Đại hội (dự kiến) 1. Báo cáo của Hội đồng quản trị. 2. Báo cáo của Ban Điều hành. 3. Báo cáo của Ban Kiểm soát. 4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán. 5. Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021. 6. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. 7. Tờ trình thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021. 8. Tờ trình thông qua việc hủy đăng ký công ty đại chúng. 9. Chương trình nghị sự khác thuộc thẩm quyền của Đại hội (nếu có).
11:30 – 11:45	Thảo luận về các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội.
11:45 – 11:50	Biểu quyết thông qua các Báo cáo và các Tờ trình.
11:50 – 11:55	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
11:55 – 12:00	Bế mạc Đại hội.

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam quy định Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (gọi tắt là “**Đại hội**”) của Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam (gọi tắt là “**Công ty**”).
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

2. Mục tiêu

- Đảm bảo nguyên tắc, công khai, minh bạch.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông;
- Quy định việc điều hành, trách nhiệm của Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu nhằm đảm bảo thực hiện quyền của cổ đông và quyết định của Đại hội đạt kết quả cao nhất.

II. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
2. Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội.
3. Không nói chuyện riêng. Điện thoại di động cần để chế độ im lặng.
4. Đại hội đồng cổ đông chỉ thảo luận, biểu quyết về các nội dung đã có trong Chương trình nghị sự.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. **Nguyên tắc:** Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết của tất cả cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.
2. **Cách biểu quyết:** Cổ đông biểu quyết (*đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*) một vấn đề theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội.
3. **Thẻ lệ biểu quyết:**
 - Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với một đơn vị biểu quyết.



- Tất cả các nghị quyết, quyết định của Đại hội đều phải biểu quyết công khai, trực tiếp tại Đại hội.
- Việc bầu Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu được thông qua và có hiệu lực khi được trên 50% số cổ đông/đại diện cổ đông có mặt dự Đại hội thống nhất biểu quyết.
- Các nghị quyết, quyết định của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Đại hội thông qua, trừ các nội dung khác theo quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020
- Kết quả biểu quyết được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội và bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa, Ban thư ký làm cơ sở hoàn thiện Biên bản và Nghị quyết.
- Trong trường hợp cổ đông hoặc đại diện cổ đông có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.
2. **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Tuấn Hải

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH 2021**

Kính thưa Quý cổ đông Công ty!

Kính thưa toàn thể Đại hội!

Thay mặt cho Ban điều hành Công ty, tôi xin trân trọng chào mừng tất cả Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (“ĐHĐCĐ”) của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam.

Tại Đại hội lần này, tôi xin báo cáo đến toàn thể Quý cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020

1. Báo cáo hoạt động của Ban điều hành:

Trong năm 2020, các thành viên Ban điều hành đã nỗ lực hoàn thành tốt chức trách của mình trong việc điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển và những chỉ tiêu kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã đề ra, luôn đặt lợi ích của Công ty lên hàng đầu.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động SXKD năm 2020

Tổng kết năm 2020, Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam đã đạt được tổng doanh thu là 2.111 tỷ đồng, theo Báo cáo tài chính hợp nhất chi tiết như sau

Đơn vị tính : VND

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Thực hiện/ Kế hoạch
1	Tổng tài sản	4.471.376.629.845	5.992.958.488.458	134,0%
2	Doanh thu thuần	1.469.091.625.079	2.111.570.717.634	143,7%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	20.421.714.805	45.361.369.140	222,1%

3. Đánh giá về các mặt năm 2020

a. Đánh giá về công tác quản trị doanh nghiệp:

- Năm 2020, HĐQT luôn bám sát, theo dõi những diễn biến thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với tình hình thực tế, định hướng tốt cho Ban Tổng Giám đốc trong triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết nghị của HĐQT.
- Các thành viên HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao đã tham gia chỉ đạo sát sao các hoạt động của Công ty.
- HĐQT công ty đã tổ chức thành công, đúng quy trình Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường trong năm 2020.

b. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành:

- Ban điều hành dưới sự quản lý và chỉ đạo của HĐQT đã điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ do HĐQT đề ra phù hợp với pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Trong hoạt động điều hành, Ban điều hành đã thường xuyên báo cáo xin ý kiến của HĐQT, đồng thời tích cực, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề nảy sinh hàng ngày, đảm bảo việc điều hành linh hoạt và hiệu quả.

PHẦN II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Nhận định chung về tình hình năm 2021

Dịch Covid-19 tác động mạnh đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong nửa đầu năm 2021, Do đó, năm 2021 sẽ tiếp tục là năm sóng gió và nhiều thử thách đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và doanh nghiệp xây dựng, kinh doanh bất động sản nói riêng. Những khó khăn và thuận lợi mà Ban điều hành Công ty xác định trong năm 2021 như sau:

a. Khó khăn:

- Thương mại toàn cầu đình trệ, làn sóng doanh nghiệp phá sản lan khắp thế giới;
- Thị trường kinh doanh bất động sản không thể hồi phục ngay lập tức và phải phụ thuộc vào nhiều ngành kinh tế khác;

b. Thuận lợi:

- Việt Nam là một trong những nước kiểm soát tốt dịch bệnh Covid 19, duy trì nền kinh tế nội địa ổn định.
- Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam thực hiện tốt công tác tái cấu trúc hệ thống, đã tổ chức và hoạt động của Công ty theo phương châm chuyên nghiệp hóa, giảm chi phí, kiện toàn bộ máy nhân sự theo mô hình gọn nhẹ và hoạt động hiệu quả.

Có thể nói năm 2021 sẽ vẫn còn nhiều khó khăn ở phía trước nhưng với những thuận lợi bên ngoài cùng với nội lực của doanh nghiệp, Ban điều hành Công ty cam kết sẽ nỗ lực phấn đấu lựa chọn và vạch ra những chiến lược phù hợp nhằm hoàn thành tốt kế hoạch SXKD đã đề ra trong năm 2021

2. Các chỉ tiêu cụ thể

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
1	Tổng tài sản	5.992.958.488.458 ✓	6.000.000.000.000 ✓	
2	Doanh thu thuần	2.111.570.717.634 ✓	1.669.205.664.041 ✓	
3	Lợi nhuận sau thuế	45.361.369.140 ✓	33.538.268.853 ✓	

3. Định hướng hoạt động của công ty trong năm 2021:

- Tập trung triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Trên cơ sở các mục tiêu định hướng 5 năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua mà trọng tâm là hoàn thành tái cấu trúc công ty, sắp xếp lại bộ máy tổ chức và phát triển mạnh mẽ trong hoạt động tổng thầu thi công xây dựng.

- Tiếp tục đẩy mạnh tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường mở rộng quan hệ đối ngoại để tìm kiếm cơ hội đầu tư phát triển, đầu tư nâng cao thương hiệu, hình ảnh đối với khách hàng, đối tác, xã hội.
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp ổn định và nâng cao năng lực tài chính của Công ty: thực hiện tốt việc kiểm soát dòng tiền, làm tốt công tác quản lý và thu hồi công nợ; tiếp tục rà soát các khoản cho vay, bảo lãnh để có biện pháp thu hồi, hạn chế rủi ro; tiếp tục thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí.

Chúng tôi cam kết Ban điều hành cũng như Cán bộ nhân viên của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã đề ra trong năm 2021, phấn đấu vượt qua những thử thách, tiếp tục duy trì sự phát triển ổn định và bền vững.

Nhân dịp này, thay mặt Ban điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam, tôi xin cảm ơn các Quý Cổ đông, của các tổ chức và các đối tác đã ủng hộ, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho HĐQT và Ban điều hành trong thời gian qua. Kính chúc Quý vị sức khỏe, thịnh vượng và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ALPHANAM
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Bùi Hoàng Tuấn



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam, tôi xin gửi đến tất cả Quý cổ đông lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Hội đồng quản trị công ty xin trân trọng báo cáo tới Đại hội về kết quả hoạt động, công tác quản trị của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam trong năm 2020 và định hướng chiến lược phát triển trong năm 2021, cụ thể như sau:

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động

1. Về cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị năm 2020

- Năm 2020 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam gồm có 05 thành viên:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Tuấn Hải	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Minh Nhật	Thành viên HĐQT
3	Ông Bùi Hoàng Tuấn	Thành viên HĐQT
4	Bà Nguyễn Ngọc Mỹ	Thành viên HĐQT
5	Bà Bùi Kim Yến	Thành viên HĐQT

Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao như các quyết định chiến lược phát triển trung hạn, kế hoạch hằng năm của Công ty, giám sát, chỉ đạo điều hành của Công ty, của Tổng Giám đốc, phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý đề Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

2. Hoạt động của HĐQT năm 2020

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tiến hành 09 buổi họp nhằm đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và xây dựng kế hoạch.
- Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao như các quyết định chiến lược phát triển trung hạn, kế hoạch hằng năm của Công ty.
- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Ban điều hành trong công tác triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong Nghị Quyết của Đại hội đồng



cổ đông thường niên năm 2020. Phê duyệt các vấn đề theo phân cấp quản lý đề Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị công ty không nhận thù lao.

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty trong năm 2020

1. Về công tác sản xuất kinh doanh của Công ty:

Trước những khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu, kinh tế trong nước, những khó khăn của ngành xây dựng, kinh doanh bất động sản và những khó khăn nội tại Công ty gặp phải, Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, giúp duy trì được hoạt động của công ty trong giai đoạn khó khăn, và đạt được những thành tựu nhất định.

Tổng doanh thu năm 2020 của Công ty đạt 2.111.570.717.634 đồng, gấp 1,4 lần Tổng doanh thu năm 2019.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2020 đã đề ra của Công ty.

Để đạt được kết quả kinh doanh năm 2020 là sự cố gắng của Ban điều hành Công ty với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban điều hành triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn.

Kết quả này đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông. Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Hội đồng quản trị tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban điều hành, sự đồng lòng của các cán bộ nhân viên, Công ty sẽ đạt và vượt được các chỉ tiêu mà Hội đồng quản trị giao phó, từng bước chinh phục các thị trường mới, các thị trường khó trong bối cảnh còn nhiều khó khăn phức tạp và sự cạnh tranh khốc liệt.

3. Phương hướng đầu tư sản xuất kinh doanh trong năm 2021

Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành tập trung triển khai các dự án đầu tư kinh doanh đang thực hiện, mở rộng thị trường, đẩy nhanh tiến độ xây dựng hơn nữa. Đồng thời, Hội đồng quản trị tập trung tìm kiếm các dự án, các cơ hội đầu tư, hỗ trợ Ban điều hành thực hiện kế hoạch kinh doanh và chiến lược của Công ty trong năm tiếp theo.

Ngoài ra, nhằm tăng cường công tác quản trị tại Công ty, năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam sẽ từng bước xây dựng và hoàn thiện các Quy trình, quy chế quản trị theo hướng chuyên trách, nâng cao vai trò của từng thành viên Hội đồng quản trị để kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh, đảm bảo tối đa lợi ích của cổ đông.

Năm 2021, kinh tế toàn cầu trải qua cuộc khủng hoảng nặng nề bởi đại dịch COVID19, vì vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ đối mặt với nhiều khó khăn. Trên cơ sở

1916
NG T
PH
AU T
PHAN
AM-T

kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, căn cứ và tình hình chung của ngành xây dựng, kinh doanh bất động sản, sau khi rà soát các kế hoạch, dự án sẽ triển khai trong năm 2021, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng tài sản	5.992.958.488.458	6.000.000.000.000
2	Doanh thu thuần	2.111.570.717.634	1.669.205.664.041
3	Lợi nhuận sau thuế	45.361.369.140	33.538.268.853

Hội đồng quản trị hi vọng rằng, với bề dày kinh nghiệm, tiềm năng nội lực và sự ủng hộ của toàn thể cổ đông, đối tác, đội ngũ cán bộ công nhân viên, Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam sẽ vượt qua được giai đoạn kinh tế khó khăn.

Và cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của các quý vị cổ đông trong thời gian qua.

Hung Yên, ngày 05 tháng 04 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



CÔNG TY CỔ PHẦN

ĐẦU TƯ ALPHANAM

Số: 03/2021/BC-BKS



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 05 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Về kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2020.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam tình hình kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý, điều hành của Công ty trong năm 2020 như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát :

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 hiện nay gồm có 03 thành viên:

- Bà Đỗ Thị Loan – Trưởng Ban kiểm soát.
- Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Lê Thị Tươi – Thành viên Ban kiểm soát

Năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp thống nhất các nội dung kế hoạch thực hiện kiểm soát trong năm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban kiểm soát, đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm.
- Xây dựng chương trình hoạt động và thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành; Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý và cả năm; giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư tài chính của Công ty.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị; Tham gia đóng góp ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; Giám sát việc tuân thủ Quy chế, quy định nội bộ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật nhà nước của HĐQT và Ban điều hành.
- Tham gia đóng góp ý kiến đối với HĐQT, Ban điều hành về các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT và Ban điều hành.
- Thẩm tra báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù



hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và các chính sách quy định của pháp luật Nhà nước.

2. **Thù lao của Ban kiểm soát năm 2020:**

Năm 2020, Thành viên Ban kiểm soát không nhận thù lao.

II. **Kết quả giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:**

Các Nghị quyết được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên trong nhiệm kỳ đã được thực hiện đầy đủ và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ đúng theo quy định của Điều lệ Công ty, quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định phù hợp định hướng, chiến lược giải pháp kinh doanh của Công ty. Công tác quản trị của Hội đồng quản trị đã tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định đối với hoạt động của Công ty nghiêm ngặt, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty.

Đồng hành với Hội đồng quản trị, đứng đầu là Tổng giám đốc đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nhằm đạt được mục tiêu hàng năm của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, Ban điều hành linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm quản lý chi phí, quản lý công tác nghiệp vụ thường xuyên đào tạo cập nhật và nâng cao kiến thức nhằm xây dựng giá trị cốt lõi văn hóa Công ty.

Thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, các cuộc họp tổng kết hàng năm để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, xem xét các mặt tồn tại và hạn chế nhằm đưa ra các giải pháp kịp thời nhằm tháo gỡ và khắc phục.

Ban Tổng giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực đảm bảo duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy nguồn về vốn, tài sản và lao động của Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

III. **Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020:**

Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

1. **Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2020:**

❖ Một số chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: Đồng

	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Thực hiện/ Kế hoạch
1	Tổng tài sản	4.471.376.629.845	5.992.958.488.458	134,0%
2	Doanh thu thuần	1.469.091.625.079	2.111.570.717.634	143,7%
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	20.421.714.805	45.361.369.140	222,1%

2. **Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2020:**

Công ty đã thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua.

01916
NG T
PH
AU T
PHAN
AM-T

Công ty đã chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

IV. Nhận xét kiến nghị và phương hướng năm 2021 :

Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát hoàn thành chức năng, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã tin tưởng giao cho, nhất là nhiệm vụ kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình sử dụng vốn một cách hiệu quả.

Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 đã nhận được sự hỗ trợ tích cực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty.

Phương hướng năm 2021, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua các quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021, Ban kiểm soát kiến nghị Ban điều hành Công ty cần quan tâm :

+ Thực hiện quản lý chặt chẽ dòng tiền, cân đối nguồn tài chính đảm bảo thanh toán các khoản nợ vay đúng hạn, bảo toàn và phát triển vốn.

+ Hoàn thiện các quy định, quy trình liên quan đến công tác quản lý, phân công công việc tại các phòng/ban chức năng trong công ty theo thông lệ quản trị tốt nhất.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin chân thành cảm ơn sự tín nhiệm của Đại hội đồng cổ đông và sự hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty trong suốt năm vừa qua đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát hoàn thành tốt công việc của mình.

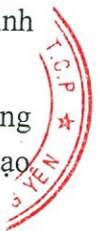
Trân trọng cảm ơn./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Đỗ Thị Loan



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ALPHANAM

---o0o---

Số: 01/2021/TT/ALP-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hung Yên, ngày 05 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Về việc Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020
và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với một số thông tin chi tiết như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Kết quả thực hiện năm 2020
1	Tổng tài sản	4.471.376.629.845	5.992.958.488.458
2	Doanh thu thuần	1.469.091.625.079	2.111.570.717.634
3	Lợi nhuận sau thuế	20.421.714.805	45.361.369.140

2. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng tài sản	5.992.958.488.458	6.000.000.000.000
2	Doanh thu thuần	2.111.570.717.634	1.669.205.664.041
3	Lợi nhuận sau thuế	45.361.369.140	33.538.268.853

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: VT



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ALPHANAM

---o0o---

Số: 02/2021/TTr/ALP-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hưng Yên, ngày 05 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Về việc Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 (Chi tiết trong file đính kèm).

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT.



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ALPHANAM

---o0o---

Số: 03/2021/TTtr/ALP-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hưng Yên, ngày 05 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Về việc Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 (Chi tiết trong file đính kèm).

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ALPHANAM

---o0o---

Số: 04/2021/TT/ALP-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hưng Yên, ngày 05 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Về việc Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 (*Chi tiết trong file đính kèm*).

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Tuấn Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ALPHANAM**

---o0o---

Số: 05/2021/TTtr/ALP-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---o0o---

Hung Yên, ngày 05 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
(Về việc Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2020	Kết quả thực hiện năm 2020
1	Tổng tài sản	4.471.376.629.845	5.992.958.488.458
2	Doanh thu thuần	1.469.091.625.079	2.111.570.717.634
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	20.421.714.805	45.361.369.140

Hội đồng quản trị xét thấy nếu chia cổ tức cho Cổ đông hiện hữu thì cổ tức Cổ đông nhận được là rất nhỏ. Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc không phân phối lợi nhuận năm 2020 và bổ sung nguồn lợi nhuận sau thuế này vào vốn lưu động của Công ty.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ALPHANAM**

---000---

Số: 06/2021/TTr/ALP-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---000---

Hưng Yên, ngày 05 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
(Về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam kính trình Đại hội đồng cổ đông Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 chi tiết như sau.

1. Tiêu chí lựa chọn Đơn vị kiểm toán:

- Công ty kiểm toán có uy tín được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết;
- Công ty kiểm toán có đội ngũ kiểm toán có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán theo các qui định của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam (VAS);
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất của Danh sách các Công ty kiểm toán độc lập vào danh sách ngắn:

- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN);
- Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA Việt Nam);
- Công ty TNHH Kế toán và Tư vấn (A&C).

3. Đề xuất của Hội đồng quản trị:

Căn cứ các đề xuất nêu trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021:

- Phê duyệt chủ trương lựa chọn và ký hợp đồng kiểm toán với một trong các Công ty kiểm toán độc lập trong danh sách ngắn.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam tổ chức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập theo qui trình mua sắm của Công ty.
- Giao cho Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam ký Hợp đồng cung cấp Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính với Công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam năm 2021.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: VT.



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ALPHANAM

---o0o---

Số: 07/2021/TTr/ALP-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, ngày 5. tháng 4. năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Về việc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- 1. Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020:**
Công ty hiện không chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020.
- 2. Kế hoạch chi trả thù lao trong năm 2021:**
Công ty không chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ALPHANAM**

---000---

Số: 08/2021/TT/ALP-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---000---

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

(Về việc hủy đăng ký Công ty đại chúng)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Hiện nay, Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam là công ty đại chúng, có vốn điều lệ: là 1.924.844.130.000 đồng. Trong đó có 06 cổ đông lớn nắm giữ 97,42% số cổ phiếu có quyền biểu quyết và 1.434 cổ đông nắm giữ 2,58% số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

Theo quy định tại Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam không đủ điều kiện là công ty đại chúng do có cơ cấu cổ đông không thỏa mãn điều kiện “có tối thiểu là 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ”.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và thông qua việc hủy đăng ký công ty đại chúng theo quy định của Luật chứng khoán 2019.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: VT.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ALPHANAM**

---o0o---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hung Yên, Ngày 26 tháng 04 năm 2021



Số: 2021/BBH/ALP-ĐHĐCĐ

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM**

I. CÁC THÔNG TIN CHUNG CỦA ĐẠI HỘI

1. Thông tin Doanh nghiệp:

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM**
- Mã số doanh nghiệp: 0900191660
- Địa chỉ trụ sở: KCN Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

2. Thời gian và địa điểm:

- Thời gian tiến hành Đại hội: 10h00 Ngày 24 tháng 03 năm 2021
- Địa điểm: KCN Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

3. Mục đích:

Cổ đông dự họp sẽ bàn bạc và thảo luận các vấn đề của Công ty thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Thành phần tham dự:

a. Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu:

- Trưởng ban: Bà Nguyễn Thị Vân Anh
- Thành viên: Bà Đinh Thị Sơn Mỹ

b. Các cổ đông:

Tổng số cổ đông dự họp: cổ đông (Bao gồm cả tham dự trực tiếp và ủy quyền) đại diện cho cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (Danh sách cổ đông dự họp đính kèm).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam có đủ điều kiện để tiến hành họp.

Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu đã đọc Biên bản kiểm tra tư cách Đại biểu tại Đại hội.

c. Chủ tọa và Thư ký Đại hội:

Đại hội đã tiến hành thông qua các ông/bà sau làm Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch và Thư ký đại hội:

- Chủ tọa: Ông Nguyễn Tuấn Hải – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Thư ký: Ông Đoàn Minh Tú
- Đoàn Chủ tịch gồm:

Ông Nguyễn Tuấn Hải	– Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Minh Nhật	– Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Bùi Hoàng Tuấn	– Thành viên Hội đồng quản trị
Bà Nguyễn Ngọc Mỹ	– Thành viên Hội đồng quản trị
Bà Bùi Kim Yến	– Thành viên Hội đồng quản trị

- Ban Kiểm phiếu:

Đại hội đã tiến hành thông qua các ông/bà sau vào Ban Kiểm phiếu:

Trưởng ban: Bà Nguyễn Thị Vân Anh

Thành viên: Bà Đinh Thị Sơn Mỹ

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI:

Đại diện Ban tổ chức đã thông qua Chương trình Đại hội. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình đại hội.

III. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Ông Bùi Hoàng Tuấn thay mặt Ban điều hành báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020
1	Tổng tài sản	4.471.376.629.845	5.992.958.488.458
2	Doanh thu thuần	1.469.091.625.079	2.111.570.717.634
3	Lợi nhuận sau thuế	20.421.714.805	45.361.369.140

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020.

1.2 Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021
1	Tổng tài sản	5.992.958.488.458	6.000.000.000.000
2	Doanh thu thuần	2.111.570.717.634	1.669.205.664.041
3	Lợi nhuận sau thuế	45.361.369.140	33.538.268.853

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

Ông Nguyễn Tuấn Hải thay mặt HĐQT báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

Bà Đỗ Thị Loan – Trưởng Ban kiểm soát đại diện Ban kiểm soát báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

4. Các vấn đề biểu quyết tại Đại hội

- Ban tổ chức Đại hội đã thông qua Quy chế biểu quyết tại Đại hội.
- Ban tổ chức Đại hội đã đọc 8 Tờ trình đề Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua.
- Đại hội đã tiến hành biểu quyết theo hình thức điền Phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu đã tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết.
- Trưởng ban Kiểm phiếu đã đọc và thông qua Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội chi tiết như sau:

- Tổng số phiếu phát ra : phiếu, chiếm: 100%
- Tổng số phiếu thu về : phiếu, chiếm: 100%
- Tổng số phiếu hợp lệ : phiếu, chiếm: 100%
- Tổng số phiếu không hợp lệ : phiếu, chiếm: 0%

4.1 Tờ trình số 01 - Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

- Tán thành : phiếu, chiếm ...%
- Không tán thành : phiếu, chiếm ...%

- Không ý kiến : phiếu, chiếm ...%

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

4.2 Tờ trình số 02 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

- Tán thành : phiếu, chiếm ...%
- Không tán thành : phiếu, chiếm ...%
- Không ý kiến : phiếu, chiếm ...%

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020.

4.3 Tờ trình số 03 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

- Tán thành : phiếu, chiếm ...%
- Không tán thành : phiếu, chiếm ...%
- Không ý kiến : phiếu, chiếm ...%

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.

4.4 Tờ trình số 04 - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020

- Tán thành : phiếu, chiếm ...%
- Không tán thành : phiếu, chiếm ...%
- Không ý kiến : phiếu, chiếm ...%

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.

4.5 Tờ trình số 05 - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

- Tán thành : phiếu, chiếm ...%
- Không tán thành : phiếu, chiếm ...%
- Không ý kiến : phiếu, chiếm ...%

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án không phân phối lợi nhuận năm 2020.

4.6 Tờ trình số 06 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

- Tán thành : phiếu, chiếm ...%
- Không tán thành : phiếu, chiếm ...%
- Không ý kiến : phiếu, chiếm ...%

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

4.7 Tờ trình số 07 – Phương án chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và 2021.

- Tán thành : phiếu, chiếm ...%
- Không tán thành : phiếu, chiếm ...%
- Không ý kiến : phiếu, chiếm ...%

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án không chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020.

4.8 Tờ trình số 08 – Thông qua việc hủy đăng ký công ty đại chúng

- Tán thành : phiếu, chiếm ...%
- Không tán thành : phiếu, chiếm ...%
- Không ý kiến : phiếu, chiếm ...%

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua hủy tư cách công ty đại chúng.

1
3
H
17
AN
T.V

IV. Ý KIẾN CỔ ĐÔNG TẠI ĐẠI HỘI

Không có cổ đông nào có ý kiến khác.

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Ông Đoàn Minh Tú - Thư ký Đại hội đã đọc Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tại Đại hội. Tất cả các Đại biểu đã biểu quyết 100% thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam.

Ông Nguyễn Tuấn Hải – Chủ tọa đã tuyên bố bế mạc Đại hội vào hồi 12h Ngày 26 tháng 04 năm 2021.

THƯ KÝ

**CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HĐQT**

Đoàn Minh Tú

Nguyễn Tuấn Hải



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ ALPHANAM**

---o0o---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Hà Nội, Ngày 26 tháng 04 năm 2021



NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Alphanam số/2021/BBH/ALP-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

1. Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;
2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020;
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020;
4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020;
5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;
6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
7. Không chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020;
8. Hủy đăng ký Công ty đại chúng

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Khối/Ban/Phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BKS;
- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Tuấn Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021



PHIẾU THẢO LUẬN
MÃ ĐẠI BIỂU:

Họ và tên Đại biểu:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày 26 tháng 4 năm 2021
ĐẠI BIỂU
(Ký và Ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021



PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU:

Họ và tên Đại biểu:
Số lượng cổ phần sở hữu:cổ phần
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:cổ phần
Tổng số lượng cổ phần đại diện: cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Vấn đề số 1: Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Vấn đề số 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Vấn đề số 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Vấn đề số 4: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Vấn đề số 5: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Vấn đề số 6: Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Vấn đề số 7: Thông qua Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch thực hiện 2020.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Vấn đề số 8: Thông qua việc hủy đăng ký Công ty đại chúng.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Ngày 26 tháng 4 năm 2021

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

*cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
đã được kiểm toán*

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	5 – 46
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	10 – 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	12 – 46

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam trước đây là Công ty Cổ phần Alphanam Công nghiệp, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0503000009 ngày 30 tháng 11 năm 2001. Công ty Cổ phần Alphanam Công nghiệp đổi tên thành Công ty Cổ phần Alphanam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 03 ngày 24 tháng 11 năm 2006 và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900191660 thay đổi lần thứ 12 ngày 10 tháng 8 năm 2012. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi.

Hoạt động chính của Công ty mẹ và các Công ty con trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm:

- Buôn bán các tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Đại lý mua bán các loại hàng hóa;
- Buôn bán tư liệu sản xuất (chủ yếu là hàng vật liệu xây dựng, thiết bị điện và vật liệu điện);
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí, cơ điện (sản xuất lắp ráp tủ bảng điện trung và hạ thế, tủ điều khiển, hòm công tơ, tủ chiếu sáng, chi tiết cơ khí, phụ tùng linh kiện ngành điện và các sản phẩm cơ khí tiêu dùng khác);
- Sản xuất, lắp đặt thang máy;
- Buôn bán máy móc, thiết bị;
- Thi công xây lắp các công trình điện có cấp điện áp từ 110KV trở lên;
- Cho thuê: xe ô tô, phương tiện vận chuyển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản trong và ngoài nước (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất).

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Văn phòng giao dịch đặt tại tầng 3B, số 47 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Tuấn Hải	Chủ tịch	
Ông Bùi Hoàng Tuấn	Ủy viên	
Bà Bùi Kim Yên	Ủy viên	
Ông Nguyễn Minh Nhật	Ủy viên	
Bà Nguyễn Ngọc Mỹ	Ủy viên	
Ông Tạ Quốc Khánh	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 22/6/2020
Ông Nguyễn Tuấn Phương	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 22/6/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Bùi Hoàng Tuấn	Tổng Giám đốc
Bà Đỗ Thị Minh Anh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt - Chi nhánh Phía Bắc (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hưng Yên, ngày 29 tháng 3 năm 2021

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Bùi Hoàng Tuấn

Số: MS./2021/BCKT/AASCN.PB

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2021, từ trang 05 đến trang 46, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán
và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh Phía Bắc

Phó Giám đốc



Phạm Văn Cường

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2922-2019-152-1

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Nguyễn Nhung

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3360-2020-152-1

Headquarters

29, Hoang Sa Str., Dist. 1, Hochiminh City
Tel: (84-28) 3910 4881 / Fax: (84-28) 3910 4880
Email: infohcm@aascn.com.vn / Web: www.aascn.com.vn

The North Branch

4 LK7-TT2, 96B Nguyen Huy Tuong, Thanh Xuan Trung, Thanh Xuan, Ha Noi
Tel: (84-24) 3994 7969 / Fax: (84-24) 3793 1429
Email: admin@namvietpb.vn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.812.138.131.692	2.192.045.168.398
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	40.021.016.703	16.849.082.888
1.	Tiền	111		39.560.389.078	15.228.860.888
2.	Các khoản tương đương tiền	112		460.627.625	1.620.222.000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	58.650.740.000	600.000.000
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		58.650.740.000	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	600.000.000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.609.664.924.452	1.655.755.321.572
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	812.528.096.653	891.738.476.820
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	762.775.968.132	646.139.515.158
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	53.773.188.464	175.127.593.320
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(19.412.328.797)	(57.250.263.726)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.06	910.309.057.681	422.115.851.420
1.	Hàng tồn kho	141		911.801.300.189	422.488.729.505
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(1.492.242.508)	(372.878.085)
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		193.492.392.856	96.724.912.518
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	1.573.713.306	1.374.730.431
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		191.594.337.998	94.976.507.381
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	324.341.552	373.674.706
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.180.820.356.766	2.267.153.541.830
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		2.606.047.607	70.775.655
1.	Phải thu khách hàng dài hạn	211	V.03	1.911.390.000	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216	V.05	694.657.607	70.775.655
II.	Tài sản cố định	220		27.155.980.930	21.054.007.848
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	23.915.754.138	17.142.068.736
	- Nguyên giá	222		70.623.130.227	65.295.902.086
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(46.707.376.089)	(48.153.833.350)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.08	2.159.243.015	2.519.924.843
	- Nguyên giá	225		2.885.454.545	2.885.454.545
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		(726.211.530)	(365.529.702)
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.09	1.080.983.777	1.392.014.269
	- Nguyên giá	228		2.954.600.851	2.915.000.851
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(1.873.617.074)	(1.522.986.582)
III.	Bất động sản đầu tư	230	V.10	11.411.856.370	18.247.124.475
1.	Nguyên giá	231		19.250.328.844	40.468.125.236
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(7.838.472.474)	(22.221.000.761)
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	2.080.097.604.332	1.157.665.178.963
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.080.097.604.332	1.157.665.178.963
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	916.802.922.294	940.759.990.447
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		487.078.784.647	516.182.852.800
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		429.724.382.183	424.577.382.183
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(244.536)	(244.536)
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		142.745.945.233	129.356.464.442
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	133.197.967.426	119.245.481.093
2.	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	262	V.13	9.547.977.807	10.110.983.349
6.	Lợi thế thương mại	269		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		5.992.958.488.458	4.459.198.710.228

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		3.560.710.283.526	2.166.526.762.776
I.	Nợ ngắn hạn	310		2.653.119.569.207	1.562.888.247.696
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	990.386.366.828	576.319.516.551
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	905.400.911.085	296.263.735.176
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	7.400.921.328	9.970.107.423
4.	Phải trả người lao động	314		8.370.597.816	12.616.292.680
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	2.672.706.524	1.981.143.587
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20	3.987.239.254	3.822.541.404
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	11.126.347.259	87.808.297.720
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	722.035.008.532	571.684.868.869
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.21	1.019.681.469	1.698.955.174
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		719.789.112	722.789.112
13.	Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II.	Nợ dài hạn	330		907.590.714.319	603.638.515.080
1.	Phải trả người bán dài hạn	331	V.15	-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.16	-	46.414.117.984
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.20	2.666.133.547	2.800.813.684
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.19	5.564.085.281	7.798.851.575
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14	899.360.495.491	546.624.731.837
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.432.248.204.932	2.292.671.947.452
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.22	2.432.248.204.932	2.292.671.947.452
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.924.844.130.000	1.924.844.130.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.924.844.130.000	1.924.844.130.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		74.155.820.000	74.155.820.000
3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		7.200.100.000	7.200.100.000
5.	Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		6.252.632.183	6.065.310.324
9.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		6.432.782.917	6.344.432.382
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		116.651.048.838	79.784.282.338
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		80.041.897.063	(54.314.213.008)
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		36.609.151.775	134.098.495.346
12.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		296.711.690.994	194.277.872.408
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1.	Nguồn kinh phí	431		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		5.992.958.488.458	4.459.198.710.228

Người lập biểu

Lê Thị Bích

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Vân Anh

Hưng Yên, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc

Bùi Hoàng Tuấn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	2.111.599.295.634	1.434.767.800.326
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	28.578.000	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.111.570.717.634	1.434.767.800.326
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.03	1.950.072.668.597	1.317.155.305.068
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		161.498.049.037	117.612.495.258
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	341.978.248	94.460.452.127
7.	Chi phí tài chính	22	VI.05	65.556.756.717	30.543.109.801
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>63.617.714.926</i>	<i>30.415.254.021</i>
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	VI.06	3.412.094.089	1.700.970.030
9.	Chi phí bán hàng	25	VI.07	7.981.313.276	11.295.391.300
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	43.461.236.861	64.264.787.146
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		48.252.814.520	107.670.629.168
12.	Thu nhập khác	31	VI.08	3.538.012.032	7.939.424.371
13.	Chi phí khác	32	VI.09	653.119.989	3.704.435.925
14.	Lợi nhuận khác	40		2.884.892.043	4.234.988.446
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		51.137.706.563	111.905.617.614
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	5.213.331.881	7.984.817.885
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.11	563.005.542	512.997.434
18.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		45.361.369.140	103.407.802.295
19.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	61		36.609.416.321	96.585.761.431
20.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	62		8.751.952.819	6.822.040.864
21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.12	192	734
22.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.13	192	734

Người lập biểu

Lê Thị Bích

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Vân Anh

Hưng Yên, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Ban Tổng Giám đốc



Bùi Hoàng Tuấn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		51.137.706.563	111.905.617.614
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định, BĐSĐT và lợi thế thương mại	02		5.440.289.921	20.733.896.786
-	Các khoản dự phòng	03		436.371.967	(2.904.659.389)
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		27.156.461	21.065.130
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.605.886.044)	(96.157.720.681)
-	Chi phí lãi vay	06		63.617.714.926	30.415.254.021
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		118.053.353.794	64.013.453.481
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(614.144.605.115)	41.746.204.069
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(489.029.468.737)	(189.496.784.408)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		849.568.387.175	644.602.254.059
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(16.780.387.991)	(61.719.575.890)
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(58.650.740.000)	625.104.000
-	Tiền lãi vay đã trả	14		(63.601.619.909)	(31.583.823.459)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(6.255.788.547)	(8.995.237.388)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(3.000.000)	-
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		(280.843.869.329)	459.191.594.464
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(710.000.273.452)	(894.897.810.668)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		551.363.637	-
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.967.161.800)	(600.000.000)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.967.161.800	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(4.560.470.000)	(401.044.009.720)
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		419.344.018.122	65.007.872.635
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		335.466.906	111.691.904
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(294.329.894.787)	(1.231.422.255.849)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		95.020.000.000	53.999.000.000
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		1.391.631.686.401	1.437.291.869.599
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(887.797.943.084)	(739.091.287.166)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(507.840.000)	(507.840.000)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		598.345.903.317	751.691.742.433
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		23.172.139.201	(20.538.918.952)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		16.849.082.888	37.388.001.840
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(205.386)	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		40.021.016.703	16.849.082.888

Hưng Yên, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc






Lê Thị Bích

Nguyễn Thị Vân Anh

Bùi Hoàng Tuấn

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty cổ phần.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại và dịch vụ.

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty mẹ và các Công ty con trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm:

- Bán buôn các tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Đại lý mua bán các loại hàng hóa;
- Bán buôn tư liệu sản xuất (chủ yếu là hàng vật liệu xây dựng, thiết bị điện và vật liệu điện);
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí, cơ điện (sản xuất lắp ráp tủ bảng điện trung và hạ thế, tủ điều khiển, hòm công tơ, tủ chiếu sáng, chi tiết cơ khí, phụ tùng linh kiện ngành điện và các sản phẩm cơ khí tiêu dùng khác);
- Sản xuất, lắp đặt thang máy;
- Bán buôn máy móc, thiết bị;
- Thi công xây lắp các công trình điện có cấp điện áp từ 110KV trở lên;
- Cho thuê: xe ô tô, phương tiện vận chuyển;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;
- Kinh doanh bất động sản trong và ngoài nước (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất).

04. Cấu trúc doanh nghiệp

- Danh sách các công ty con được hợp nhất bao gồm:

Tên công ty con	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ tại ngày cuối năm (%)	Quyền biểu quyết trực tiếp của Công ty mẹ	
			Cuối năm (%)	Đầu năm (%)
+ Công ty Cổ phần Alphanam E&C	Số 47 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	60,00	60,00	60,00
+ Công ty Cổ phần Liên doanh ALPEC	Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	92,72	92,72	89,70
+ Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư và XNK Foodinco	Số 58 Bạch Đằng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	82,75	82,75	82,48

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty con	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ tại ngày cuối năm (%)	Quyền biểu quyết trực tiếp của Công ty mẹ	
			Cuối năm (%)	Đầu năm (%)
+ Công ty Cổ phần Đô Thị Hanel - Alphanam	Số 47 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	100,00	80,00	80,00
+ Công ty Cổ phần Địa ốc Foodinco	Số 58 Bạch Đằng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	86,55	90,00	99,50
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Công viên văn hoá Mường Hoa	Số 79 đường Violet, Thị trấn Sa Pa, Huyện Sa Pa, Lào Cai	87,18	70,00	70,00
+ Công ty Cổ phần Foodinco Quy Nhơn	76 Trần Hưng Đạo, phường Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	86,55	90,00	90,00
+ Công ty Cổ phần Foodinco Tây Nguyên	Số 57 đường Ngô Quyền, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	67,90	82,06	82,06

- Thông tin về Công ty liên kết, liên doanh được hợp nhất

Tên Công ty liên doanh, liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ tại ngày 31/12/2020	Quyền biểu quyết trực tiếp của Công ty mẹ tại ngày 31/12/2020
Công ty TNHH Sơn Kansai - Alphanam	Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	35,00	35,00
Công ty Cổ phần WWB Alphanam	Số nhà 35 đường Nguyễn Văn Cừ, khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	40,00	40,00
Công ty Cổ phần Địa ốc Đông Á	43R/12 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh	33,75	33,75

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 áp dụng thông tư 202/2014/TT/BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

02. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Giá trị khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ thực hiện ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

03. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

04. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

05. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình, TSCĐ thuê tài chính

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình, TSCĐ thuê tài chính

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao được xác định cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
- Máy móc, thiết bị	06 – 15 năm
- Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	08 năm
- Tài sản cố định hữu hình khác	05 – 06 năm

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phần mềm quản lý thang máy	07 năm
- Phần mềm kế toán	08 năm

TSCĐ thuê tài chính được trích khấu hao như TSCĐ của Công ty. Đối với TSCĐ thuê tài chính không chắc chắn sẽ được mua lại thì sẽ được tính trích khấu hao theo thời hạn thuê khi thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của nó.

06. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

Nguyên giá

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình nắm giữ chờ tăng giá, hoặc cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Các chi phí phát sinh sau khi đưa bất động sản đầu tư vào sử dụng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng bất động sản đầu tư vượt mức hoạt động tiêu chuẩn được đánh giá ban đầu thì các khoản chi phí này được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư.

Khấu hao

Quyền sử dụng đất không có thời hạn xác định không được khấu hao.

Khấu hao nhà cửa được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư là 50 năm.

07. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

08. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

09. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Giá trị khoản nợ phải trả thuê tài chính là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

10. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng

Dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản, khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác như: chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống...

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hoặc Doanh thu hoạt động tài chính theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng mà Công ty đang thực hiện quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện. Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm. Kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính đáng tin cậy dựa trên hồ sơ nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, doanh nghiệp đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.

Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá giá vốn của sản phẩm, hàng hóa đã bán, dịch vụ đã cung cấp và chi phí kinh doanh bất động sản.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với Doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Chi phí thanh lý các khoản đầu tư.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong kỳ hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

18. Các nguyên tắc và phương pháp lập Báo cáo tài chính hợp nhất

a. Phương pháp ghi nhận lợi ích cổ đông không kiểm soát:

Trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất, lợi ích cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản thuần của các Công ty con được xác định và trình bày thành một chỉ tiêu riêng biệt thuộc phần vốn chủ sở hữu.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định căn cứ vào tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con.

b. Phương pháp loại trừ các giao dịch nội bộ:

Loại trừ ảnh hưởng của giao dịch bán hàng tồn kho:

Doanh thu và giá vốn của hàng tiêu thụ trong nội bộ tập đoàn phải được loại trừ toàn bộ. Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch bán hàng đang phản ánh trong giá trị của hàng tồn kho cũng phải được loại trừ hoàn toàn.

Lãi hoặc lỗ chưa thực hiện trong giá trị hàng tồn kho cuối kỳ phải được loại trừ khỏi giá trị hàng tồn kho cuối kỳ, đồng thời lãi hoặc lỗ chưa thực hiện trong giá trị hàng tồn kho đầu kỳ cũng phải được loại trừ khỏi giá vốn hàng bán trong năm.

c. Loại trừ ảnh hưởng của giao dịch bán tài sản cố định trong nội bộ

Các khoản thu nhập khác, chi phí khác, lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch bán tài sản cố định trong nội bộ tập đoàn phải được loại trừ hoàn toàn. Trong Báo cáo tài chính hợp nhất, giá trị ghi sổ của TSCĐ (nguyên giá, hao mòn lũy kế) phải được điều chỉnh lại như thể không phát sinh giao dịch bán tài sản cố định trong nội bộ tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT***Đơn vị tính: VND***01. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền	39.560.389.078	15.228.860.888
+ Tiền mặt	391.309.489	784.508.790
+ Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	39.169.079.589	14.444.352.098
+ Tiền đang chuyển	-	-
- Các khoản tương đương tiền (*)	460.627.625	1.620.222.000
Cộng	<u>40.021.016.703</u>	<u>16.849.082.888</u>

(*): Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng gửi tại các ngân hàng thương mại, lãi suất 4%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

02. Các khoản đầu tư tài chính**a. Chứng khoán kinh doanh**

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
- Tổng giá trị cổ phiếu	58.650.740.000		-	-		-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Nguyên	58.650.740.000	(*)	-	-	(*)	-
Cộng	58.650.740.000		-	-		-

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Nguyên theo Nghị quyết số 108/2020/NQ/ALP-HĐQT ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư Alphanam và Nghị quyết HĐQT số 1802/2020 ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Công ty Cổ phần Liên doanh Alpec.

b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	-	-	600.000.000	600.000.000
+ Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	600.000.000	600.000.000
Cộng	-	-	600.000.000	600.000.000

c. Đầu tư góp vốn vào Công ty liên kết

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp nhất theo PP vốn chủ	Giá gốc	Giá trị hợp nhất theo PP vốn chủ
+ Công ty TNHH Sơn Kansai - Alphanam	110.250.000.000	109.997.907.487	110.250.000.000	105.954.599.598
+ Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư XD hạ tầng Việt Nam	-	-	32.400.000.000	32.516.162.242
+ Công ty Cổ phần WWB Alphanam	120.000.000	110.539.288	120.000.000	111.826.784
+ Công ty Cổ phần Địa ốc Đông Á	377.485.359.720	376.970.337.872	377.485.359.720	377.600.264.176
Cộng	487.855.359.720	487.078.784.647	520.255.359.720	516.182.852.800

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

d. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)
+ Công ty Cổ phần Địa Ốc Alphanam	424.287.137.647	-	(*)	424.287.137.647	-	(*)
+ Công ty Cổ phần Đông Á Golden Square	4.137.000.000	-	(*)	290.000.000	-	(*)
+ Công ty Cổ phần Foodinco Miền Trung	1.300.000.000	-	(*)	-	-	(*)
+ Công ty CP Xây dựng 565	244.536	(244.536)	(*)	244.536	(244.536)	(*)
Cộng	429.724.382.183	(244.536)		424.577.382.183	(244.536)	

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về các xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Thông tin chi tiết về các Công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

Tên Công ty liên doanh, liên kết	Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại Công ty được đầu tư (VND)	Vốn góp theo mệnh giá của Công ty đầu tư (gián tiếp qua Công ty con) (VND)	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Sơn Kansai – Alphanam	315.000.000.000	110.250.000.000	Sản xuất sơn
Công ty Cổ phần WWB Alphanam	120.000.000	120.000.000	Sản xuất, phân phối điện
Công ty Cổ phần Địa ốc Đông Á	1.200.000.000.000	405.027.210.000	Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

03. Phải thu của khách hàng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	812.528.096.653	(11.754.239.001)	891.738.476.820	(47.709.087.091)
- Công ty Cổ phần Delta Việt Nam	488.049.382.664	-	485.956.622.911	-
- Công ty Cổ phần Địa ốc Momota	39.804.247.203	-	-	-
- Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn	25.892.512.461	-	-	-
- Công ty Cổ phần BEDA T&C	42.824.070.120	-	88.901.177.041	-
- Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Đông Á	23.570.000.000	-	-	-
- Công ty TNHH Tân Hoàn Mỹ	-	-	5.846.024.545	(5.846.024.545)
- Công ty TNHH Chế biến nông sản và thức ăn chăn nuôi Việt Đức	-	-	3.211.307.118	(3.211.307.118)
- Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Nguyên	37.595.077.166	-	175.085.077.166	-
- Các đối tượng khác	154.792.807.039	(11.754.239.001)	132.738.268.039	(38.651.755.428)
b. Phải thu của khách hàng dài hạn	1.911.390.000	-	-	-
- Bà Hoàng Thị Thu Trang	1.911.390.000	-	-	-
Cộng	814.439.486.653	(11.754.239.001)	891.738.476.820	(47.709.087.091)
<i>Trong đó:</i>				
	Số cuối năm	Số đầu năm		
Phải thu khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan (chi tiết thuyết minh VIII.02)	37.696.387.803	189.684.637		
Cộng	37.696.387.803	189.684.637		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

04. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Trả trước cho người bán ngắn hạn	762.775.968.132	646.139.515.158
- Công ty Cổ phần Delta Việt Nam	119.206.963.362	391.665.550.710
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hà Tây	499.600.000.000	-
- Công ty TNHH Sản xuất và TM Quân Đạt	-	15.263.072.063
- Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Nguyên	-	36.973.484.540
- Shenzhen Gold Phoenix Second Furniture Co., LTD	59.604.662.998	95.618.664.809
- Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	84.364.341.772	106.618.743.036
b. Trả trước cho người bán dài hạn	-	-
Cộng	762.775.968.132	646.139.515.158
Trong đó :		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên liên quan (chi tiết thuyết minh VIII.02)	-	-
Cộng	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

05. Phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Phải thu ngắn hạn khác	53.773.188.464	(1.180.379.601)	175.127.593.320	(8.729.298.635)
- Phải thu của người lao động	42.147.376	-	42.147.376	-
- Tạm ứng	1.048.504.055	-	2.242.523.941	-
- Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	8.783.428.540	-	10.052.214.378	-
- Phải thu khác	43.899.108.493	(1.180.379.601)	162.790.707.625	(8.729.298.635)
+ Công ty Foodinco Savalakhet - Lào	-	-	5.354.163.215	(5.354.163.215)
+ Công ty Cổ phần Delta Việt Nam	-	-	146.729.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Virex ^(a)	38.815.000.000	-	-	-
+ Khoản tạm nộp thuế TNDN 1%	1.902.558.247	-	277.689.603	-
+ Các khoản phải thu khác	3.181.550.246	(1.180.379.601)	10.429.854.807	(3.375.135.420)
b. Phải thu dài hạn khác	694.657.607	-	70.775.655	-
- Ký quỹ, ký cược dài hạn	694.657.607	-	70.775.655	-
Cộng	54.467.846.071	(1.180.379.601)	175.198.368.975	(8.729.298.635)

^(a) Là khoản phải thu theo thỏa thuận đặt cọc số 312/2020/VR-ALP ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc mua sản thương mại 47 Vũ Trọng Phụng.**06. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Hàng mua đang đi đường	-	-	-	-
- Nguyên liệu, vật liệu	54.061.121.580	-	47.175.579.625	-
- Công cụ, dụng cụ	65.864.173	-	4.479.551.144	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	674.698.376.564	-	315.966.871.006	-
- Thành phẩm	13.702.332.978	-	10.043.476.874	-
- Hàng hoá	169.273.604.894	(1.492.242.508)	44.823.250.856	(372.878.085)
Cộng	911.801.300.189	(1.492.242.508)	422.488.729.505	(372.878.085)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

07. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá						
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>10.455.525.934</i>	<i>19.427.364.264</i>	<i>27.368.754.713</i>	<i>7.668.690.948</i>	<i>375.566.227</i>	<i>65.295.902.086</i>
- Mua trong năm	-	9.587.000.000	397.272.727	968.690.885	-	10.952.963.612
- Thanh lý, nhượng bán	-	(2.033.505.471)	(3.592.230.000)	-	-	(5.625.735.471)
- Phân loại lại	-	-	-	-	-	-
- Giảm do thanh lý Công ty con	-	-	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>10.455.525.934</i>	<i>26.980.858.793</i>	<i>24.173.797.440</i>	<i>8.637.381.833</i>	<i>375.566.227</i>	<i>70.623.130.227</i>
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>6.386.135.022</i>	<i>13.358.726.747</i>	<i>21.616.009.598</i>	<i>6.417.395.756</i>	<i>375.566.227</i>	<i>48.153.833.350</i>
- Khấu hao trong năm	184.972.316	1.681.521.367	1.467.227.008	757.414.883	-	4.091.135.574
- Thanh lý, nhượng bán	-	(2.033.505.471)	(3.504.087.364)	-	-	(5.537.592.835)
- Phân loại lại	-	-	-	-	-	-
- Giảm do thanh lý Công ty con	-	-	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>6.571.107.338</i>	<i>13.006.742.643</i>	<i>19.579.149.242</i>	<i>7.174.810.639</i>	<i>375.566.227</i>	<i>46.707.376.089</i>
III. Giá trị còn lại						
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	<i>4.069.390.912</i>	<i>6.068.637.517</i>	<i>5.752.745.115</i>	<i>1.251.295.192</i>	-	<i>17.142.068.736</i>
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	<i>3.884.418.596</i>	<i>13.974.116.150</i>	<i>4.594.648.198</i>	<i>1.462.571.194</i>	-	<i>23.915.754.138</i>

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng 29.242.384.012 đồng.

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 11.911.182.773 đồng và 3.919.904.577 đồng đã được thế chấp đảm bảo khoản vay của các Ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

08. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

Khoản mục	Máy móc, thiết bị	Tổng cộng
I. Nguyên giá		
<i>Số dư đầu năm</i>	2.885.454.545	2.885.454.545
- Thuê tài chính trong năm	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	2.885.454.545	2.885.454.545
II. Giá trị hao mòn lũy kế		
<i>Số dư đầu năm</i>	365.529.702	365.529.702
- Khấu hao trong năm	360.681.828	360.681.828
<i>Số dư cuối năm</i>	726.211.530	726.211.530
III. Giá trị còn lại		
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	2.519.924.843	2.519.924.843
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	2.159.243.015	2.159.243.015

09. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm máy tính	Phần mềm quản lý thang máy	Tổng cộng
I. Nguyên giá			
<i>Số dư đầu năm</i>	1.474.070.851	1.440.930.000	2.915.000.851
- Mua trong năm	70.000.000	-	70.000.000
- Thanh lý, nhượng bán	(30.400.000)	-	(30.400.000)
<i>Số dư cuối năm</i>	1.513.670.851	1.440.930.000	2.954.600.851
II. Giá trị hao mòn lũy kế			
<i>Số dư đầu năm</i>	768.213.706	754.772.876	1.522.986.582
- Khấu hao trong năm	175.183.344	205.847.148	381.030.492
- Thanh lý, nhượng bán	(30.400.000)	-	(30.400.000)
<i>Số dư cuối năm</i>	912.997.050	960.620.024	1.873.617.074
III. Giá trị còn lại			
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	705.857.145	686.157.124	1.392.014.269
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	600.673.801	480.309.976	1.080.983.777

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng 647.963.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm (*)	Số cuối năm
I. Nguyên giá bất động sản đầu tư	40.468.125.236	-	(21.217.796.392)	19.250.328.844
- Quyền sử dụng đất	6.531.047.346	-	-	6.531.047.346
- Nhà	33.937.077.890	-	(21.217.796.392)	12.719.281.498
II. Giá trị hao mòn lũy kế	22.221.000.761	607.442.027	(14.989.970.314)	7.838.472.474
- Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Nhà	22.221.000.761	607.442.027	(14.989.970.314)	7.838.472.474
III. Giá trị còn lại của bất động sản đầu tư	18.247.124.475	-	(6.835.268.105)	11.411.856.370
- Quyền sử dụng đất	6.531.047.346	-	-	6.531.047.346
- Nhà	11.716.077.129	-	(6.835.268.105)	4.880.809.024

(*) Nguyên giá và hao mòn lũy kế của bất động sản đầu tư giảm trong năm do thanh lý công ty con.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 05 – “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cần được trình bày. Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 để trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính do không có giao dịch thị trường nào gần đây cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Công ty.

11. Tài sản dở dang dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.080.097.604.332	1.157.665.178.963
- Mua sắm	2.264.727.256	-
- XDCB	2.071.750.745.183	1.157.444.124.163
+ Công trình 58 Bạch Đằng	1.250.134.268.251	728.925.244.667
+ Công trình "Công viên Văn hóa Mường Hoa"	248.047.113.129	200.305.790.749
+ Công trình Luxury Quy Nhơn	573.569.363.803	228.213.088.747
- Sửa chữa	6.082.131.893	221.054.800
Cộng	2.080.097.604.332	1.157.665.178.963

12. Chi phí trả trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn	1.573.713.306	1.374.730.431
- Chi phí bảo hiểm	50.917.938	55.535.241
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	33.900.165	157.090.262
- Chi phí thuê văn phòng	189.698.750	131.987.000
- Chi phí sửa chữa	584.293.950	237.677.573
- Các khoản khác	714.902.503	792.440.355
b. Dài hạn	133.197.967.426	119.245.481.093
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	2.091.278.935	3.183.909.212
- Chi phí sửa chữa	1.882.731.374	3.603.779.373
- Chi phí thuê văn phòng	77.485.716.802	79.425.672.695
- Chi phí xúc tiến bán hàng	10.714.996.206	10.258.332.351
- Chi phí môi giới căn hộ	35.344.744.642	20.675.079.891
- Chi phí trả trước dài hạn khác	5.678.499.467	2.098.707.571
Cộng	134.771.680.732	120.620.211.524

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	20%
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	9.547.977.807	10.110.983.349
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	9.547.977.807	10.110.983.349

14. Vay và nợ thuế tài chính

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Trong năm</u>			<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Tăng</u>	<u>Giảm</u>	<u>Thanh lý Công ty con</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
a. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	571.684.868.869	571.684.868.869	1.026.203.835.886	875.613.696.223	(240.000.000)	722.035.008.532	722.035.008.532
a1. Vay ngắn hạn	571.684.868.869	571.684.868.869	1.026.203.835.886	875.613.696.223	(240.000.000)	722.035.008.532	722.035.008.532
- Vay ngân hàng	569.800.372.993	569.800.372.993	975.019.735.002	873.969.970.352	-	670.850.137.643	670.850.137.643
+ Ngân hàng đầu tư phát triển Việt Nam	47.991.432.075	47.991.432.075	105.888.734.506	62.111.048.702	-	91.769.117.879	91.769.117.879
+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	79.603.059.730	79.603.059.730	283.256.469.329	232.660.076.839	-	130.199.452.220	130.199.452.220
+ Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	442.205.881.188	442.205.881.188	585.874.531.167	579.198.844.811	-	448.881.567.544	448.881.567.544
- Vay đối tượng khác	540.770.000	540.770.000	500.000.000	300.000.000	(240.000.000)	500.770.000	500.770.000
+ Các tổ chức cá nhân khác	540.770.000	540.770.000	500.000.000	300.000.000	(240.000.000)	500.770.000	500.770.000
- Nợ dài hạn đến hạn trả	1.343.725.876	1.343.725.876	50.684.100.884	1.343.725.871	-	50.684.100.889	50.684.100.889
+ NH TMCP Tiên Phong	655.767.844	655.767.844	140.142.852	655.767.839	-	140.142.857	140.142.857
+ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	-	-	49.856.000.000	-	-	49.856.000.000	49.856.000.000
+ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	180.118.032	180.118.032	180.118.032	180.118.032	-	180.118.032	180.118.032

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm		Trong năm			Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Thanh lý Công ty con	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
+ Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	507.840.000	507.840.000	507.840.000	507.840.000	-	507.840.000	507.840.000
b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	546.624.731.837	546.624.731.837	416.111.951.399	63.376.187.745	-	899.360.495.491	899.360.495.491
b1. Từ 1 năm đến 5 năm	545.101.211.837	545.101.211.837	416.111.951.399	62.868.347.745	-	898.344.815.491	898.344.815.491
- Vay ngân hàng	545.101.211.837	545.101.211.837	416.111.951.399	62.868.347.745	-	898.344.815.491	898.344.815.491
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong	700.714.291	700.714.291	-	140.142.852	-	560.571.439	560.571.439
+ Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	102.428.877.956	102.428.877.956	267.571.122.044	62.320.000.000	-	307.680.000.000	307.680.000.000
+ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội - DH	300.196.724	300.196.724	-	180.118.032	-	120.078.692	120.078.692
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	441.671.422.866	441.671.422.866	148.540.829.355	228.086.861	-	589.984.165.360	589.984.165.360
b2. Trên 5 năm	1.523.520.000	1.523.520.000	-	507.840.000	-	1.015.680.000	1.015.680.000
- Nợ thuê tài chính	1.523.520.000	1.523.520.000	-	507.840.000	-	1.015.680.000	1.015.680.000
+ Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	1.523.520.000	1.523.520.000	-	507.840.000	-	1.015.680.000	1.015.680.000
Cộng	1.118.309.600.706	1.118.309.600.706	1.442.315.787.285	938.989.883.968	(240.000.000)	1.621.395.504.023	1.621.395.504.023

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

15. Phải trả người bán

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Phải trả người bán ngắn hạn	990.386.366.828	990.386.366.828	576.319.516.551	576.319.516.551
- Công ty Cổ phần Delta Việt Nam	34.391.264.156	34.391.264.156	52.195.028.179	52.195.028.179
- Công ty Cổ phần Viễn Thông Thăng Long	32.567.080.890	32.567.080.890	148.950.000.890	148.950.000.890
- Công ty Cổ phần Hùng Tiến Kim Sơn	107.993.767.441	107.993.767.441	35.900.539.639	35.900.539.639
- Công ty Cổ phần Ecoba Việt Nam	-	-	17.076.313.060	17.076.313.060
- Công ty Cổ phần Xây dựng và ứng dụng Công nghệ Delta-V	67.282.521.750	67.282.521.750	-	-
- Cty CP Xây Dựng Bách Khoa - An Giang	-	-	17.897.098.126	17.897.098.126
- Công ty Cổ phần Kỹ thuật SIGMA	86.353.635.475	86.353.635.475	40.741.408.932	40.741.408.932
- Công ty TNHH Tập đoàn xây dựng Delta	51.714.189.507	51.714.189.507	38.322.957.343	38.322.957.343
- Các khoản phải trả người bán ngắn hạn khác	610.083.907.609	610.083.907.609	225.236.170.382	225.236.170.382
b. Phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
Cộng	990.386.366.828	990.386.366.828	576.319.516.551	576.319.516.551

Trong đó :

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (chi tiết thuyết minh VIII.02)	23.566.758.523	23.566.758.523	1.575.317.078	1.575.317.078
Cộng	23.566.758.523	23.566.758.523	1.575.317.078	1.575.317.078

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

16. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	905.400.911.085	296.263.735.176
- Công ty Cổ phần Địa ốc Momota	642.242.037.312	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Nguyễn	34.270.690.730	39.350.690.730
- Công ty Cổ phần Thang máy Fuji Alpha	10.947.338.519	-
- Công ty Bất động sản Hoa Anh Đào	-	68.774.573.252
- Công ty Cổ phần Địa Ốc Alphanam	-	160.800.000.000
- Khách hàng mua nhà tại Dự án Luxury Quy Nhơn	188.758.459.093	-
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn khác	29.182.385.431	27.338.471.194
b. Người mua trả tiền trước dài hạn	-	46.414.117.984
- Khách hàng mua nhà tại Dự án Luxury Quy Nhơn	-	46.414.117.984
Cộng	905.400.911.085	342.677.853.160

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số phải thu đầu năm</u>	<u>Số phải nộp đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Tăng/ Giảm khác</u>	<u>Số phải thu cuối năm</u>	<u>Số tiền phải nộp cuối năm</u>
- Thuế GTGT đầu ra	-	3.491.118.777	4.108.802.924	7.266.847.450	(224.905.317)	-	108.168.934
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	4.627.575.038	4.627.575.038	-	-	-
- Thuế xuất nhập khẩu	-	-	208.954.654	208.954.654	-	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	271.014.806	5.683.684.035	7.670.072.970	6.255.788.547	(784.454.868)	311.977.799	6.354.476.583
- Thuế thu nhập cá nhân	-	772.705.088	3.340.709.696	3.495.293.480	(605.373)	-	617.515.931
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	102.659.900	-	842.356.530	418.936.750	-	-	320.759.880
- Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	22.599.523	744.368.429	779.331.705	-	12.363.753	-
- Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	30.005.953	30.005.953	-	-	-
Cộng	373.674.706	9.970.107.423	21.572.846.194	23.082.733.577	(1.009.965.558)	324.341.552	7.400.921.328

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
18. Chi phí phải trả		
<i>a. Ngắn hạn</i>	2.672.706.524	1.981.143.587
- Chi phí lãi vay	2.441.425.334	1.763.990.624
- Chi phí khác	231.281.190	217.152.963
<i>b. Dài hạn</i>	-	-
Cộng	2.672.706.524	1.981.143.587
19. Các khoản phải trả, phải nộp khác		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>a. Phải trả ngắn hạn khác</i>	11.126.347.259	87.808.297.720
- Kinh phí công đoàn	2.992.213.755	2.661.085.275
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	30.000.000	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	8.104.133.504	85.147.212.445
+ Bà Nguyễn Ngọc Mỹ	1.450.000.000	63.505.000.000
+ Ông Kiều Tùng Anh	-	3.999.230.000
+ Công ty Cổ phần Virex	-	10.078.000.000
+ Các đối tượng khác	6.654.133.504	7.564.982.445
<i>b. Dài hạn</i>	5.564.085.281	7.798.851.575
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	5.564.085.281	7.798.851.575
Cộng	16.690.432.540	95.607.149.295
20. Doanh thu chưa thực hiện		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>a. Ngắn hạn</i>	3.987.239.254	3.822.541.404
- Doanh thu cho thuê văn phòng, nhà xưởng nhận trước	2.050.310.710	1.966.187.892
- Doanh thu nhận trước về bảo trì thang máy ngắn hạn	1.936.928.544	1.856.353.512
<i>b. Dài hạn</i>	2.666.133.547	2.800.813.684
- Doanh thu nhận trước về bảo trì thang máy dài hạn	245.454.545	320.454.545
- Doanh thu cho thuê văn phòng, nhà xưởng nhận trước	2.420.679.002	2.480.359.139
Cộng	6.653.372.801	6.623.355.088
21. Dự phòng phải trả		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>a. Ngắn hạn</i>	1.019.681.469	1.698.955.174
- Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	1.019.681.469	1.698.955.174
<i>b. Dài hạn</i>	-	-
Cộng	1.019.681.469	1.698.955.174

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

22. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	1.924.844.130.000	74.155.820.000	-	6.036.162.430	6.309.092.169	(54.314.213.008)	261.646.649.571	2.218.677.641.162
Tăng vốn trong năm trước	-	-	7.200.100.000	-	-	-	58.798.900.000	65.999.000.000
Lãi/(Lỗ) trong năm trước	-	-	-	-	-	96.585.761.431	6.822.040.864	103.407.802.295
PPLN tại E&C	-	-	-	-	-	(7.200.100.000)	(4.799.900.000)	(12.000.000.000)
Thoái vốn tại Công ty con	-	-	-	-	-	-	(128.189.818.027)	(128.189.818.027)
Tăng do mua thêm CP Tổng Foodinco và tăng, giảm khác	-	-	-	29.147.894	35.340.213	44.712.833.915	-	44.777.322.022
Số dư cuối năm trước	1.924.844.130.000	74.155.820.000	7.200.100.000	6.065.310.324	6.344.432.382	79.784.282.338	194.277.872.408	2.292.671.947.452
Số dư đầu năm nay	1.924.844.130.000	74.155.820.000	7.200.100.000	6.065.310.324	6.344.432.382	79.784.282.338	194.277.872.408	2.292.671.947.452
Tăng vốn trong kỳ	-	-	-	-	-	-	95.020.000.000	95.020.000.000
Lãi/(Lỗ) trong kỳ	-	-	-	-	-	36.609.416.321	8.751.952.819	45.361.369.140
Tăng do mua thêm cổ phần của Công ty con và tăng, giảm khác	-	-	-	187.321.859	88.350.535	257.350.179	(1.338.134.233)	(805.111.660)
Số dư cuối năm	1.924.844.130.000	74.155.820.000	7.200.100.000	6.252.632.183	6.432.782.917	116.651.048.838	296.711.690.994	2.432.248.204.932

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Tỷ lệ %	Số đầu năm	Tỷ lệ %
+ Ông Nguyễn Tuấn Hải	1.162.400.000.000	60	1.162.400.000.000	60
+ Bà Đỗ Thị Minh Anh	368.800.000.000	19	368.800.000.000	19
+ Các đối tượng khác	393.644.130.000	20	393.644.130.000	20
Cộng	1.924.844.130.000	100	1.924.844.130.000	100

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.924.844.130.000	1.924.844.130.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	1.924.844.130.000	1.924.844.130.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	192.484.413	192.484.413
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	192.484.413	192.484.413
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	192.484.413	192.484.413
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	192.484.413	192.484.413
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	192.484.413	192.484.413
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngoại tệ các loại		
- USD	365,95	392,35
- EUR	248,77	215,71
b. Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	54.865.768.232	18.647.397.705

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng	930.029.199.050	420.486.763.006
- Doanh thu bán thành phẩm	172.507.677.866	96.160.579.284
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	46.922.581.913	95.201.274.682
- Doanh thu kinh doanh bất động sản	42.089.015.418	36.806.960.763
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	917.600.130.815	786.076.042.319
- Doanh thu khác	2.450.690.572	36.180.272
Cộng	2.111.599.295.634	1.434.767.800.326

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

02. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
- Chiết khấu thương mại	28.578.000	-
- Hàng bán bị trả lại	-	-
Cộng	28.578.000	-

03. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	885.316.089.609	391.029.197.180
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	157.141.603.639	83.416.777.211
- Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	39.170.455.547	67.794.390.735
- Chi phí kinh doanh Bất động sản đầu tư	11.350.210.409	17.640.681.809
- Giá vốn của hoạt động xây dựng	852.014.784.848	756.446.456.812
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.119.364.423	372.878.085
- Giá vốn khác	3.960.160.122	454.923.236
Cộng	1.950.072.668.597	1.317.155.305.068

04. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	185.694.231	127.719.301
- Lãi thanh lý Công ty con trên báo cáo hợp nhất	149.772.675	94.329.031.350
- Lãi chênh lệch tỷ giá	6.511.342	3.701.476
Cộng	341.978.248	94.460.452.127

05. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay	63.617.714.926	30.415.254.021
- Chi phí thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	1.604.895.952	-
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	334.145.839	127.855.780
Cộng	65.556.756.717	30.543.109.801

06. Lãi lỗ từ Công ty liên kết

	Năm nay	Năm trước
- Công ty TNHH Kansai Alphanam	4.043.307.889	1.505.068.581
- Công ty Cổ phần Địa ốc Đông Á	(629.926.304)	114.904.456
- Công ty Cổ phần WWB Alphanam	(1.287.496)	1.298.353
- Công ty CP Phát triển và Đầu tư XD hạ tầng VN	-	79.698.640
Cộng	3.412.094.089	1.700.970.030

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

07. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh	43.461.236.861	64.264.787.146
- Chi phí nhân viên quản lý	18.631.645.602	32.197.289.178
- Chi phí vật liệu quản lý	267.134.829	482.007.739
- Chi phí đồ dùng văn phòng	1.564.103.091	1.786.190.586
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1.443.792.408	1.385.506.627
- Thuế, phí và lệ phí	48.480.270	603.968.158
- Chi phí dự phòng	21.281.249	(4.044.654.510)
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.315.903.519	11.275.381.111
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	8.168.895.893	8.488.186.585
- Lợi thế thương mại	-	12.090.911.672
b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh	7.981.313.276	11.295.391.300
- Chi phí nhân viên	4.162.389.915	7.751.735.860
- Chi phí vật liệu, bao bì	-	84.102.765
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng	23.439.617	98.881.503
- Chi phí khấu hao TSCĐ	-	-
- Chi phí bảo hành	1.664.064.000	1.604.064.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	500.560.588	1.412.719.696
- Chi phí khác	1.630.859.156	343.887.476
Cộng	51.442.550.137	75.560.178.446

08. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	463.221.001	-
- Thu tiền tài trợ	62.936.292	211.587.588
- Hoàn nhập các khoản trích trước về chi phí bảo hành công trình	336.090.917	290.579.001
- Thu từ công nợ không phải trả	-	4.984.495.942
- Tiền phạt thu được	2.308.897.951	1.739.158.768
- Các khoản khác	366.865.871	713.603.072
Cộng	3.538.012.032	7.939.424.371

09. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
- Phạt vi phạm hợp đồng	-	812.670.971
- Chi phí ủng hộ	-	100.000.000
- Chi phí chậm thuế, truy thu thuế	56.419.186	774.125.081
- Các khoản bị phạt	478.076.426	66.184.686
- Các khoản khác	118.624.377	1.951.455.187
Cộng	653.119.989	3.704.435.925

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành	6.045.204.326	6.328.793.620
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	(831.872.445)	1.656.024.265
Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.213.331.881	7.984.817.885

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*Đơn vị tính: VND***11. Chi phí thuế TNDN hoãn lại**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	563.005.542	512.997.434
- Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN hoãn lại	<u>563.005.542</u>	<u>512.997.434</u>

12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	36.609.416.321	96.585.761.431
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	257.350.179	44.712.833.915
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	36.866.766.500	141.298.595.346
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	192.484.413	192.484.413
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>192</u>	<u>734</u>

13. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	36.609.416.321	96.585.761.431
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	257.350.179	44.712.833.915
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	36.866.766.500	141.298.595.346
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	192.484.413	192.484.413
- Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	<u>192</u>	<u>734</u>

14. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	208.527.987.768	106.777.171.802
- Chi phí nhân công	78.349.748.935	100.883.912.829
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.440.289.921	8.642.985.114
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.169.885.347.672	915.896.034.160
- Chi phí khác bằng tiền	16.364.835.242	33.705.584.301
- Chi phí dự phòng	21.281.249	(4.044.654.510)
Cộng	<u>1.478.589.490.787</u>	<u>1.161.861.033.696</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2020 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

02. Giao dịch với các bên liên quan**Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan**

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bà Nguyễn Ngọc Mỹ		
Nhận tiền góp vốn	1.550.000.000	62.830.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Nguyễn Ngọc Mỹ		
+ Phải trả khác	1.550.000.000	63.505.000.000
Bà Đỗ Thị Minh Anh – Phó Tổng Giám đốc		
+ Vay ngắn hạn	260.770.000	260.770.000
Cộng nợ phải trả	1.810.770.000	63.765.770.000

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, phụ cấp và thưởng (*)	2.955.900.000	2.491.504.709
Cộng	2.955.900.000	2.491.504.709

	<u>Chức vụ</u>	<u>Tiền lương, thưởng, thù lao</u>
Năm nay		
Nguyễn Tuấn Hải	Chủ tịch HĐQT	770.220.000
Nguyễn Ngọc Mỹ	Ủy viên HĐQT	320.640.000
Bùi Hoàng Tuấn	Tổng Giám đốc	1.016.600.000
Đỗ Thị Minh Anh	Phó Tổng Giám đốc	460.340.000
Nguyễn Thị Vân Anh	Kế toán trưởng	388.100.000
Cộng		2.955.900.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Sơn Kansai – Alphanam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần WWB Alphanam	Công ty liên kết
Công ty CP Địa Ốc Đông Á	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam	Công ty là cổ đông chiếm 13,05% vốn điều lệ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Nguyên	Công ty là cổ đông chiếm 47,16% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Đông Á Golden Square	Công ty Cổ phần Địa Ốc Alpha Nam là cổ đông chiếm 95% vốn điều lệ

Các nghiệp vụ khác phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ		104.354.261.870
Công ty TNHH Sơn Kansai – Alphanam	-	3.907.153.424
Công ty CP Địa Ốc Đông Á	-	17.757.993.412
Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam	-	4.069.501.382
Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Nguyên	-	78.619.613.652
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ		29.446.706.442
Công ty TNHH Sơn Kansai – Alphanam	-	575.438.750
Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam	-	4.236.395.092
Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Nguyên	-	24.634.872.600

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng ngắn hạn	37.696.387.803	189.684.637
- Công ty Cổ phần Địa ốc Alpha Nam	101.310.637	101.310.637
- Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Nguyên	37.595.077.166	-
- Nhóm các Công ty đến ngày 30/6/2020 không còn là bên liên quan	-	88.374.000
Trả trước cho người bán ngắn hạn		36.973.484.540
- Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Nguyên	-	36.973.484.540
Phải thu khác ngắn hạn	1.000.000	1.000.000
- Công ty Cổ phần Địa ốc Alpha Nam	1.000.000	1.000.000
Cộng nợ phải thu	37.697.387.803	190.684.637
Phải trả người bán ngắn hạn	23.566.758.523	1.575.317.078
Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam	210.398.663	1.575.317.078
Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Nguyên	23.356.359.860	-
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	125.107.690.730	160.800.000.000
Công ty Cổ phần Địa ốc Alphanam	90.837.000.000	160.800.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Minh Nguyên	34.270.690.730	-
Cộng nợ phải trả	148.674.449.253	162.375.317.078

03. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty và công ty con có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: bán thành phẩm sơn, bột mỳ, bao bì;
- Lĩnh vực thương mại: bán hàng hóa các loại;
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ;
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản;
- Lĩnh vực xây dựng và khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>					
	<u>Thương mại</u>	<u>Sản xuất</u>	<u>Dịch vụ</u>	<u>Kinh doanh bất động sản</u>	<u>Xây dựng và khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay						
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	932.451.311.622	172.507.677.866	46.922.581.913	42.089.015.418	917.600.130.815	2.111.570.717.634
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-	-	-
- Chi phí phân bổ	940.403.727.346	166.393.329.036	41.686.951.324	13.607.478.130	901.226.417.278	2.063.317.903.114
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	(7.952.415.724)	6.114.348.830	5.235.630.589	28.481.537.288	16.373.713.537	48.252.814.520
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	4.988.894.130	922.967.806	251.049.884	698.927.925.773	4.909.435.859	710.000.273.452
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	5.454.285.188	1.009.067.241	274.469.176	246.195.689	5.367.414.620	12.351.431.914
Số dư cuối năm nay						
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.045.257.393.361	230.166.322.926	44.156.129.577	2.119.705.143.875	1.538.198.819.722	4.977.483.809.461
- Tài sản không phân bổ						1.015.474.678.997
Tổng tài sản	1.045.257.393.361	230.166.322.926	44.156.129.577	2.119.705.143.875	1.538.198.819.722	5.992.958.488.458
- Nợ phải trả bộ phận	1.572.060.920.412	290.838.326.317	79.108.856.828	70.959.733.224	1.547.022.657.633	3.559.990.494.414
- Nợ phải trả không phân bổ						719.789.112
Tổng nợ phải trả	1.572.060.920.412	290.838.326.317	79.108.856.828	70.959.733.224	1.547.022.657.633	3.560.710.283.526

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<i>Đơn vị tính: VND</i>					
	<u>Thương mại</u>	<u>Sản xuất</u>	<u>Dịch vụ</u>	<u>Kinh doanh bất động sản</u>	<u>Xây dựng</u>	<u>Cộng</u>
Năm trước						
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	420.522.943.278	96.160.579.284	95.201.274.682	36.806.960.763	786.076.042.319	1.434.767.800.326
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-	-	-
- Chi phí phân bổ	394.770.907.491	84.083.097.993	68.454.064.254	17.895.726.475	761.893.374.946	1.327.097.171.158
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	25.752.035.787	12.077.481.291	26.747.210.428	18.911.234.288	24.182.667.373	107.670.629.168
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	18.830.496.559	4.305.951.640	4.262.995.168	832.298.855.725	35.199.511.576	894.897.810.668
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.438.918.278	786.374.154	778.529.231	300.996.966	6.428.308.641	11.733.127.270
Số dư cuối năm trước						
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	607.546.573.897	190.461.277.453	127.478.124.494	1.206.951.098.107	1.368.552.562.943	3.500.989.636.893
- Tài sản không phân bổ						958.209.073.335
Tổng tài sản	607.546.573.897	190.461.277.453	127.478.124.494	1.206.951.098.107	1.368.552.562.943	4.459.198.710.228
- Nợ phải trả bộ phận	634.785.824.829	145.155.867.504	143.707.782.512	55.560.671.114	1.186.593.827.705	2.165.803.973.664
- Nợ phải trả không phân bổ						722.789.112
Tổng nợ phải trả	634.785.824.829	145.155.867.504	143.707.782.512	55.560.671.114	1.186.593.827.705	2.166.526.762.776

Khu vực địa lý: Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

04. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng		
Tài sản tài chính						
Tiền và các khoản tương đương tiền	40.021.016.703	-	16.849.082.888	-	(*)	(*)
Phải thu khách hàng và phải thu khác	858.338.595.146	(12.934.618.602)	1.054.529.184.445	(57.250.263.726)	(*)	(*)
Đầu tư tài chính ngắn hạn	58.650.740.000	-	600.000.000	-	(*)	(*)
Đầu tư tài chính dài hạn	429.724.382.183	(244.536)	424.577.382.183	(244.536)	(*)	(*)
Cộng	1.386.734.734.032	(12.934.863.138)	1.496.555.649.516	(57.250.508.262)		

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	990.386.366.828	576.319.516.551	(*)	(*)
Vay và nợ	1.621.395.504.023	1.118.309.600.706	(*)	(*)
Chi phí phải trả	2.672.706.524	1.981.143.587	(*)	(*)
Các khoản phải trả khác	8.104.133.504	85.147.212.445	(*)	(*)
Cộng	2.622.558.710.879	1.781.757.473.289		

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về các xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do vậy, Công ty không thuyết minh giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

05. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

06. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>			
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	990.386.366.828	-	-	990.386.366.828
Vay và nợ	722.035.008.532	898.344.815.491	1.015.680.000	1.621.395.504.023
Chi phí phải trả	2.672.706.524	-	-	2.672.706.524
Các khoản phải trả khác	8.104.133.504	-	-	8.104.133.504
Cộng	1.723.198.215.388	898.344.815.491	1.015.680.000	2.622.558.710.879
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	576.319.516.551	-	-	576.319.516.551
Vay và nợ	571.684.868.869	545.101.211.837	1.523.520.000	1.118.309.600.706
Chi phí phải trả	1.981.143.587	-	-	1.981.143.587
Các khoản phải trả khác	85.147.212.445	-	-	85.147.212.445
Cộng	1.235.132.741.452	545.101.211.837	1.523.520.000	1.781.757.473.289

07. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ALPHANAM

Khu Công nghiệp Phố Nối A, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

08. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh Phía Bắc.

09. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính riêng của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Hưng Yên, ngày 29 tháng 3 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Lê Thị Bích

Nguyễn Thị Vân Anh

Bùi Hoàng Tuấn